

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2023/TLST -KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ trụ sở: số X, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm T – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ- Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Luân Minh Th. Địa chỉ liên hệ: số 631 Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Theo văn bản ủy quyền số 1100/2022/UQ-VPB ngày 20/12/2022 của ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý)

Bị đơn: Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ X (tổ A), phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1961

Địa chỉ: tổ A, phường TĐ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giữa Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị G thống nhất có ký Hợp đồng tín dụng số LN200309223537 ngày 11/03/2020 và sử dụng Thẻ tín dụng hạn mức 80.000.000 đồng. Bà G xác nhận đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền cho

vay theo Hợp đồng cho vay và sử dụng toàn bộ số tiền 80.000.000 đồng theo hạn mức thẻ tín dụng.

2.2 Để đảm bảo cho các khoản vay trên bà Hoàng Thị G xác nhận có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2235737 ngày 11/03/2020, số công chứng 1542 quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng phía Nam thành phố, tỉnh Thái Nguyên

2.3 Về số tiền thanh toán: Bà Hoàng Thị G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T (T Bank) tính đến ngày 15/9/2023 số tiền là 2,788,242,833 đồng (trong đó số tiền theo Hợp đồng vay số LN2003092235737 là 2,568,612,283 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 1,641,521,036 đồng, tiền lãi là 800,376,812, lãi chậm trả 126,714,282 đồng); đối với số tiền nợ thẻ tín dụng là: 219,630,550 đồng (trong đó tiền gốc 80,000,000 đồng; tiền lãi là 139,630,550 đồng)

2.4 Thời hạn thanh toán: Bà Hoàng Thị G có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 2,788,242,833 đồng (Hai tỷ bảy trăm tám mươi tám triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) vào ngày 30/12/2023.

2.5 Về lãi suất: Kể từ ngày 16/9/2023 bà Hoàng Thị G còn phải tiếp tục chịu khoản lãi trong hạn, quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Trong trường hợp bà Hoàng Thị G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng T gồm:

Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 229, tờ bản đồ số 32, diện tích hiện trạng thửa 229 là 290,4m² theo sơ đồ 1,2,8,9,10,1 có chiều dài cạnh (m): cạnh 1-2 10,97m; cạnh 2-8: 29,26m; cạnh 8-9:2.90m; cạnh 9-10: 5.71m; cạnh 10-1: 31.16m; địa chỉ phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 247xxx, Số vào sổ cấp GCN: H001xx do UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 13/04/2009; Ngày 02/03/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên -Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Nguyên đã đăng ký sang tên cho bà Hoàng Thị G. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà 02 tầng xây dựng năm 2011, có 01 mái hiên lợp tôn; có 03 gian dùng để chăn nuôi lợn, gà đã cũ xây dựng năm 2011.

Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 449, tờ bản đồ số 32, diện tích hiện trạng thửa 449 là 474.7m² theo sơ đồ 2,3,4,5,6,7,8,2; chiều dài cạnh (m) cạnh 2-3:11.96m; cạnh 3-4:7.95m; cạnh 4-5:6.72m; cạnh 5-6:13.63m; cạnh 6-7:4.82m; cạnh 7-8:16.28m; cạnh 8-2: 29.26m địa chỉ phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 2492xx, Sổ vào sổ cấp GCN: H00127/NTC do UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/06/2009; Ngày 09/11/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Nguyên đã đăng ký sang tên cho bà Hoàng Thị G. Tài sản trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 mái bằng xây dựng năm 2011 phía sau có 01 ngôi mộ xây dựng năm 1998 ốp gạch đỏ, phía trước có 01 hiên lợp mái tôn.

(Theo số liệu đo vẽ của Công ty CP Tư vấn dịch vụ TN-MT và xây dựng số 6).

Khi xử lý tài sản thế chấp thì tất cả những người đang sinh sống tại nhà và đất là tài sản thế chấp nêu trên (nếu có) phải di dời khỏi nhà và đất nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng T, thì bà Hoàng Thị G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Số tiền phát mại /thu hồi từ tài sản bảo đảm trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho bà Hoàng Thị G.

2.5. Về án phí: Bà Hoàng Thị G phải chịu 43,882,482 đồng (Bốn mươi ba triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng). Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng T số tiền 41.786.000đ (Bốn mươi một triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000561 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền

